

Số: 88/2018/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 09 tháng 04 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Phương T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh **Hồ Trung K**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Phương T và anh Hồ Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Hồ Thuận T, sinh ngày 14/10/2015 cho chị Lê Phương T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hồ Trung K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/3/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Phương T có nghĩa vụ nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình. Khấu trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014500 ngày 30/3/2018, còn lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả cho chị T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Anh Hồ Trung K có nghĩa vụ nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND Huyện Trà Ôn;
 - THADS Huyện Trà Ôn;
 - Dương sự;
 - UBND xã T
- (GCNKH số 49 ngày 25/6/2015);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu